

TỔNG CÔNG TY ĐÔNG BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN 397

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2606/QĐ-CTCP397

Mạo Khê, ngày 10 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất (GT26)
thuộc kế hoạch Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Quyết định số 5926/QĐ-BQP ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV 397 thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn kinh doanh của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-CTCP397 ngày 01/11/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định số 1313/QyĐ-CTCP397 ngày 01/7/2024;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-CTCP397 ngày 08/12/2025 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 “Về việc phê duyệt kế hoạch Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất”;

Căn cứ Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất (GT26) thuộc kế hoạch Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất do phòng CĐVT lập ngày 09/12/2025;

Căn cứ Tờ trình ngày 09/12/2025 của Phòng CĐVT về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất (GT26) thuộc kế hoạch Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất;

Căn cứ Báo cáo thẩm định ngày 10/12/2025 của Tổ thẩm định dự toán về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất (GT26) thuộc kế hoạch Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất.

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cơ điện vận tải Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất (GT26) thuộc kế hoạch Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất, với nội dung cụ thể như sau:

1. Dự toán:

- Tên hạng mục công việc: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất.

- Tên đơn vị chủ quản: Công ty cổ phần 397; Địa chỉ: khu Yên Lãng 1, phường Mạo Khê, tỉnh Quảng Ninh.

- Giá trị dự toán: **280.648.640 đồng.**

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng).

- Đơn vị lập dự toán: Phòng Cơ điện Vận tải.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công cổ phần 397.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất (GT26).

- Giá trị gói thầu: **280.648.640 đồng.**

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng).

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công cổ phần 397.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu thông thường.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 15 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 12 năm 2025.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 15 ngày.

- Tùy chọn mua thêm: Không.

- Giám sát đấu thầu: Không.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia, tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- PGĐ Huyện (c/đ);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, CĐVT. C04.

GIÁM ĐỐC



Kiều Văn Sính

BẢNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-CTCP 397 ngày .. tháng .. năm 2025 của Công ty cổ phần 397)



STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt nội dung công việc										
1	Công ty cổ phần 397	Gói thầu: Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất (GT26)	Mua vật tư, phụ tùng, hàng hoá các loại phục vụ sản xuất	280.648.640 đồng	Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần 397	Chỉ định thầu thường	1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ	15 ngày	Tháng 12 năm 2025	Trộn gói	15 ngày	Không	Không

(Bảng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng)./.

**BẢNG KHỐI LƯỢNG DỰ TOÁN CHI TIẾT**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt số/QĐ-CTCP397 ngày/...../2025 của Công ty cổ phần 397)

TT	Tên vật tư hàng hóa	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Tổng cộng (chưa bao gồm thuế VAT)	Thuế VAT	Thành tiền sau VAT (VNĐ)
1	Máy siết bu lông dùng pin (19mm/bl)(40v max) - TW001GM201	Cái	1	27.500.000	27.500.000	8%	29.700.000
2	Máy siết bu lông dùng pin (12.7MMBL)(18V)-DTW700RTJ	Cái	1	26.500.000	26.500.000	8%	28.620.000
3	Lam 450mm	Cái	1	954.000	954.000	8%	1.030.320
4	Lưỡi cưa xích hiệu SUNIL 91FOP	Sợi	1	553.000	553.000	8%	597.240
5	Máy bơm Ebara DWO300/380V	Cái	1	27.400.000	27.400.000	8%	29.592.000
6	Đồng hồ vạn năng Kyoritsu 1110S	Cái	1	5.578.000	5.578.000	8%	6.024.240
7	Cầu giao hộp đảo chiều 3 pa 3 cực 200A 660V	Hộp	1	5.557.000	5.557.000	8%	6.001.560
8	Ống zem kẽm phi 60	Ống	6	170.000	1.020.000	8%	1.101.600
9	Cầu chì sứ	Cái	5	350.000	1.750.000	8%	1.890.000
10	Vỏ cầu chì	Cái	2	185.000	370.000	8%	399.600
11	Vòng bi 6006	Cái	2	300.000	600.000	8%	648.000
12	Kim kyoritsu 2002Pa	Cái	1	7.586.000	7.586.000	8%	8.192.880
13	Nhựa mika trong 6mm 1.22x3m	Mét	3,66	1.500.000	5.490.000	8%	5.929.200
14	Phấn đá cơ khí	Hộp	5	250.000	1.250.000	8%	1.350.000
15	Đồng hồ CO2 Linyue 36V	Cái	3	780.000	2.340.000	8%	2.527.200
16	Đầu cốt đồng 4	Cái	100	9.000	900.000	10%	990.000
17	Đầu cốt đồng 6	Cái	200	11.000	2.200.000	10%	2.420.000
18	Đầu cốt đồng 10	Cái	100	12.000	1.200.000	10%	1.320.000
19	Đầu cốt đồng 16	Cái	100	14.500	1.450.000	10%	1.595.000
20	Mũi khoan thép 4-32 loại đẹp	Cái	4	240.000	960.000	8%	1.036.800
21	Lọc dầu hộp số (4120004492)	Cái	2	3.600.000	7.200.000	8%	7.776.000

22	Lõi lọc tay chang thủy lực 4120001954001	Cái	1	1.406.000	1.406.000	8%	1.518.480
23	Lọc thủy lực 4120003296	Cái	1	4.400.000	4.400.000	8%	4.752.000
24	Tấm phíp 1,5cm	Tấm	1	9.840.000	9.840.000	8%	10.627.200
25	Đui sứ E40	Cái	10	120.000	1.200.000	8%	1.296.000
26	Vòng bi 6202	Vòng	1	160.000	160.000	8%	172.800
27	Cây trúc 4m	Cây	54	78.000	4.212.000	8%	4.548.960
28	Buly phi 4v	Cái	2	105.000	210.000	8%	226.800
29	Phốt lò xo xịn 32x52x8	Cái	2	240.000	480.000	8%	518.400
30	Bulong 30x250 kèm long đen	Bộ	5	400.000	2.000.000	8%	2.160.000
31	Bóng đui sợi đốt 300 E40	Cái	10	144.000	1.440.000	8%	1.555.200
32	A xít tôn pha sơn	lít	15	80.000	1.200.000	8%	1.296.000
33	Khẩu 3/4 -24	Cái	4	220.000	880.000	8%	950.400
34	Khẩu 3/4 -27	Cái	4	220.000	880.000	8%	950.400
35	Khẩu 3/4 -32	Cái	4	240.000	960.000	8%	1.036.800
36	Khẩu 3/4 -30	Cái	3	240.000	720.000	8%	777.600
37	Ống nhựa HDPE phi 63	Mét	70	112.000	7.840.000	8%	8.467.200
38	Van khóa đồng phi 63	Cái	2	735.000	1.470.000	8%	1.587.600
39	Cút nối ren ngoài nhựa HDPE phi 63	Cái	6	106.000	636.000	8%	686.880
40	Phao cơ chống tràn phi 60 (DN 50)	Cái	3	2.386.000	7.158.000	8%	7.730.640
41	Cút nối thẳng nhựa HDPE phi 63	Cái	10	150.000	1.500.000	8%	1.620.000
42	Dây tết mỡ phi 18cm	Kg	60	270.000	16.200.000	8%	17.496.000
43	Hộp chụp attomat nhựa	Cái	5	35.000	175.000	8%	189.000
44	Bộ tay bơm hơi thẳng kèm đồng hồ	Bộ	1	335.000	335.000	8%	361.800
45	Nở sắt phi 12	Bộ	6	18.000	108.000	8%	116.640
46	Vít sắt phi 6	Cái	50	15.000	750.000	8%	810.000

47	Vít nở nhựa phi 6	Cái	50	6.000	300.000	8%	324.000
48	Mặt nạ hàn mic điện tử	Cái	1	475.000	475.000	8%	513.000
49	Kẹp kìm mỏ hàn tìng WP-26	Cái	5	16.000	80.000	8%	86.400
50	Chụp kẹp kìm mỏ WP-26 2,4mm	Cái	5	24.000	120.000	8%	129.600
51	Chụp sứ số 6 mỏ WP-26	Cái	10	22.000	220.000	8%	237.600
52	Chụp sứ số 4 mỏ WP-26	Cái	10	22.000	220.000	8%	237.600
53	Đầu cốt đồng 4	Cái	100	9.000	900.000	10%	990.000
54	Đầu cốt đồng 6	Cái	100	11.000	1.100.000	10%	1.210.000
55	Đầu cốt đồng 10	Cái	100	12.000	1.200.000	10%	1.320.000
56	Đầu cốt đồng 16	Cái	100	14.500	1.450.000	10%	1.595.000
57	Đầu cốt đồng phi 1,5	Cái	100	7.000	700.000	10%	770.000
58	Đầu cốt đồng phi 2,5	Cái	100	7.000	700.000	10%	770.000
59	Đầu cốt đồng phi 70	Cái	100	45.000	4.500.000	10%	4.950.000
60	Tô vít cách điện 1000V Wiha 00848	Cái	7	105.000	735.000	8%	793.800
61	Kim kẹp ốc quy loại to	Cái	6	80.000	480.000	8%	518.400
62	Ống cao su mềm phi 27 loại dày	Mét	50	45.000	2.250.000	8%	2.430.000
63	Đồng hồ nạp ga	Bộ	1	2.400.000	2.400.000	8%	2.592.000
64	Máy hút nén	Cái	1	4.350.000	4.350.000	8%	4.698.000
65	Đầu nạp ga xanh	Cái	3	390.000	1.170.000	8%	1.263.600
66	Bộ máy mài hơi và đá mài 16 chi tiết Air Die Grinder Kit 16pc	Bộ	1	1.352.000	1.352.000	8%	1.460.160
67	Van đồng 1 chiều phi 76 (D65)	Cái	1	1.616.000	1.616.000	8%	1.745.280
68	Ống ren kẽm 1 đầu phi 76 (D65)	Cái	1	135.000	135.000	8%	145.800
69	Bulong lục giác 8x80	Bộ	4	30.000	120.000	8%	129.600
70	Vòng bi 6204	Vòng	1	180.000	180.000	8%	194.400
71	Phễu nghiêng	Cái	2	240.000	480.000	8%	518.400

72	Phễu tròn	Cái	2	340.000	680.000	8%	734.400
73	Xô inox 15 lít	Cái	6	390.000	2.340.000	8%	2.527.200
74	Chổi sơn nhựa loại to	Cái	11	48.000	528.000	8%	570.240
75	Dây ruroa 8560	Sợi	2	180.000	360.000	8%	388.800
76	Bulong M16x90	Bộ	4	38.000	152.000	8%	164.160
77	Rơ le điện máy nén khí	Cái	1	270.000	270.000	8%	291.600
78	Công tắc cắt mát	Cái	6	160.000	960.000	8%	1.036.800
79	Vòi nhựa 1/2	Cái	5	45.000	225.000	8%	243.000
80	Ổ cắm điện 3 lỗ	Cái	6	90.000	540.000	8%	583.200
81	Thước livo	Cái	2	135.000	270.000	8%	291.600
82	Bulong M27x300	Bộ	1	210.000	210.000	8%	226.800
83	Attomat 20A	Cái	13	180.000	2.340.000	8%	2.527.200
84	Attomat panasonic 30 A	Cái	9	230.000	2.070.000	8%	2.235.600
85	Má phanh xúc lật	Cái	36	540.000	19.440.000	8%	20.995.200
86	Dây cáp lên kính	Mét	28,5	16.000	456.000	8%	492.480
87	Bulong M20x250 kèm ống suốt	Bộ	2	62.000	124.000	8%	133.920
88	Ghen điện vuông 14x16	Cây	9	45.000	405.000	8%	437.400
89	Công tắc đèn xe oto loại 4 chân	Cái	1	90.000	90.000	8%	97.200
90	Bộ tay quay dầu	Bộ	2	460.000	920.000	8%	993.600
91	Bulong M14x120	Bộ	4	48.000	192.000	8%	207.360
92	Van đồng MBV tay gạt phi 34	Cái	2	500.000	1.000.000	8%	1.080.000
93	Đầu ren 1 đầu phi 34 đồng	Cái	4	100.000	400.000	8%	432.000
94	Kim bóp cốt	Cái	1	500.000	500.000	8%	540.000
95	Keo vá xăm maruni	Cái	1	560.000	560.000	8%	604.800
96	Ống cao su bố vải phi 27	Cái	20	95.000	1.900.000	8%	2.052.000

97	Ống nước nhựa mềm 25	Cái	25	35.000	875.000	8%	945.000
	Tổng cộng giá trước thuế				259.558.000		
	Tổng cộng giá sau thuế						280.648.640

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng). 